CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2025

FireAnt

CTCP Cấp thoát nước Long An

Ngày 30/09/2025	34,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.7%	**20.6%**	**-4.5%**

DT thuần
Q3/25
88.3
tỷ VNĐ
QoQ: ▼6.70| -7.1%
YoY: ▲ 8.10| 10.0%

LN thuần
Q3/25
8.99
tỷ VNĐ
QoQ: ▼10.2| -53.2%
YoY: ▲ 0.96| 11.9%

LN sau thuế
Q3/25
8.89
tỷ VNĐ
QoQ: ▼7.71| -46.5%
YoY: ▲ 0.75| 9.2%

Tỷ suất lãi EBIT
Q3/25
10.7%
YoY: +/-▼ 10.5%

ROE (TTM)
Q3/25
16.2%
YoY: +/-▼ 0.3%

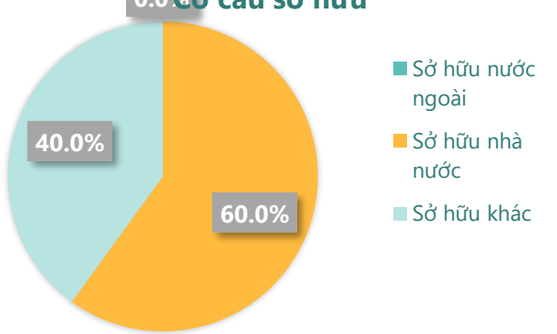
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	20,000 - 35,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	415
Số lượng CPLH (CP)	12,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	15
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.49
EPS	2,830
P/E	12.0

DT thuần
9T 2025
270
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 26.0| 10.6%

LN thuần
9T 2025
33.7
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 15.1| 81.1%

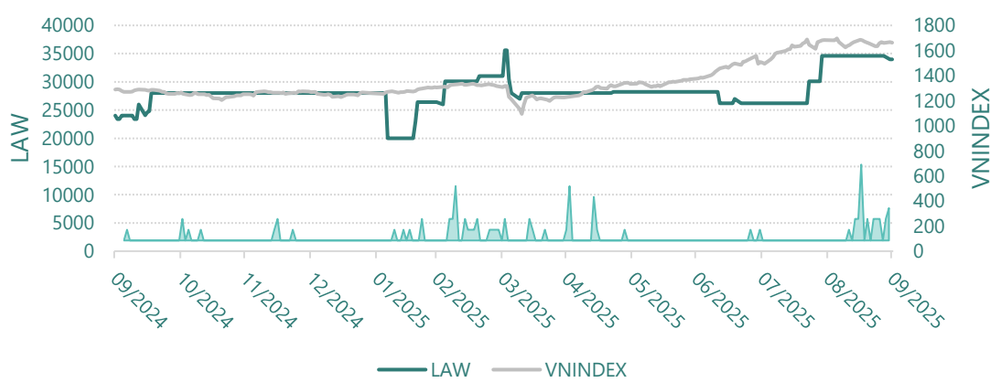
LN sau thuế
9T 2025
31.1
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 14.1| 82.9%

Cơ cấu sở hữu

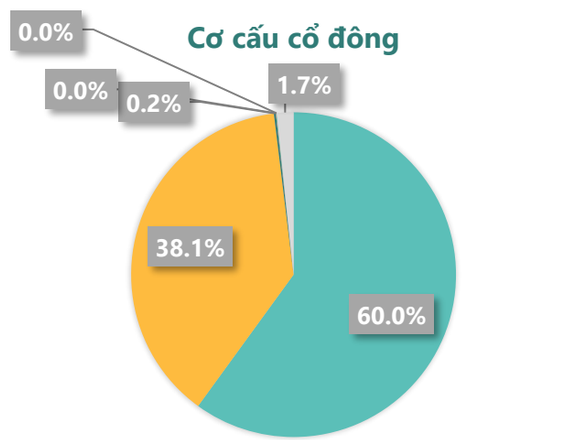


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



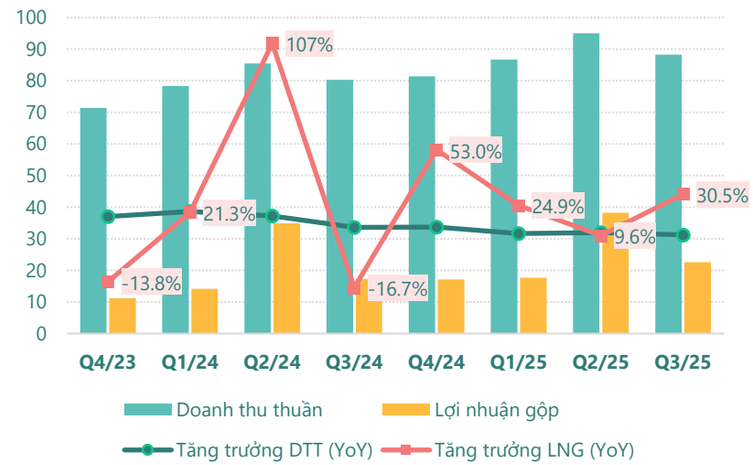
Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

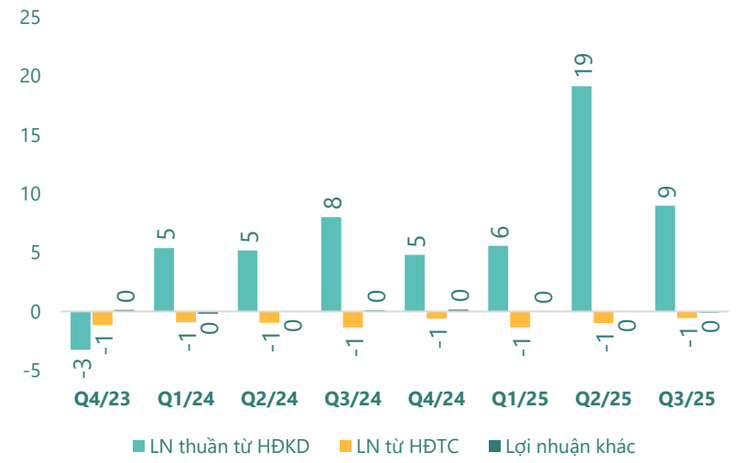
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



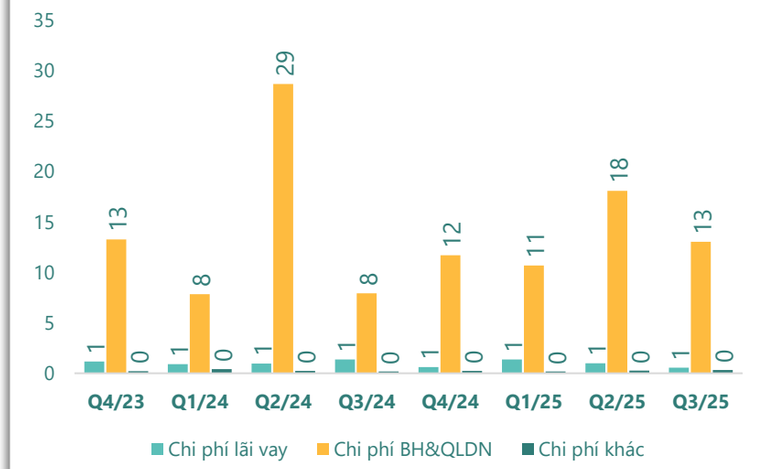
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



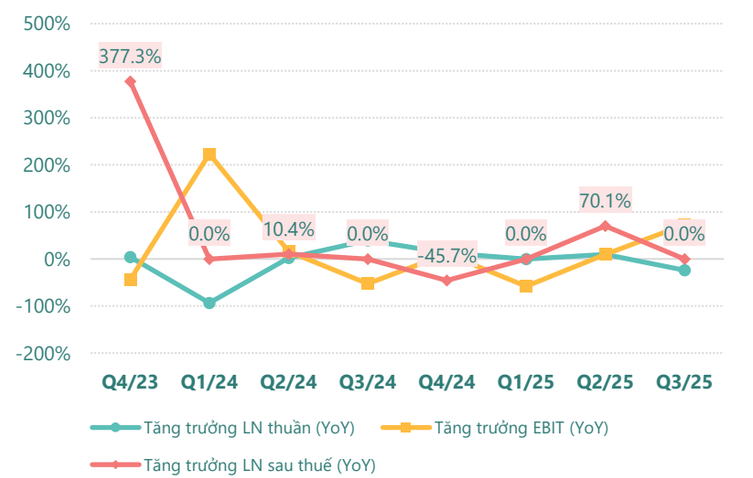
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



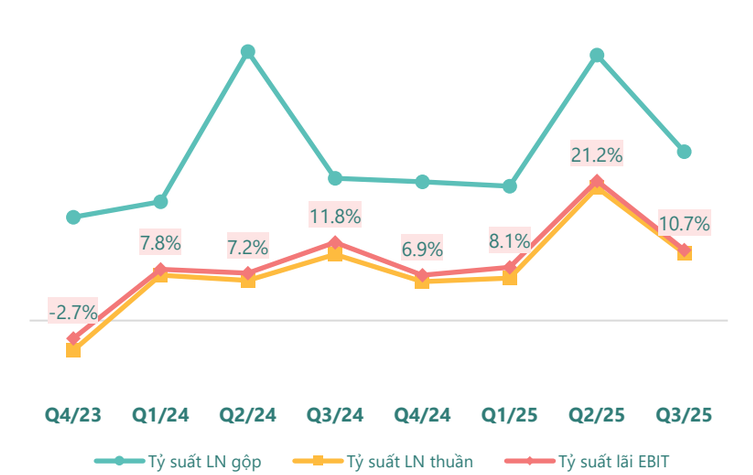
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



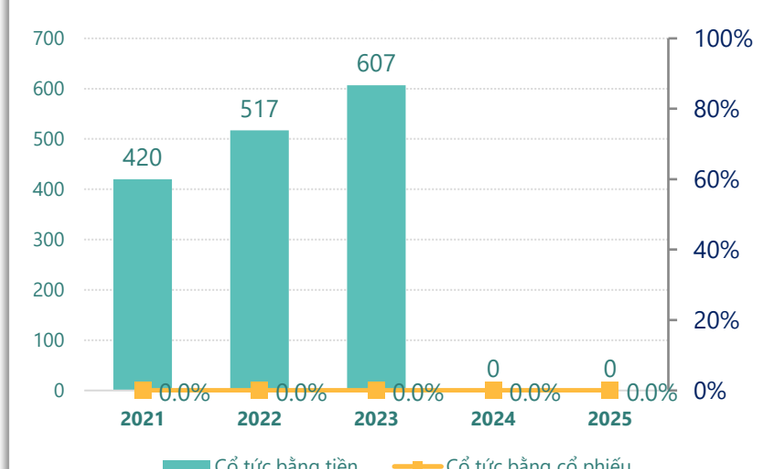
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



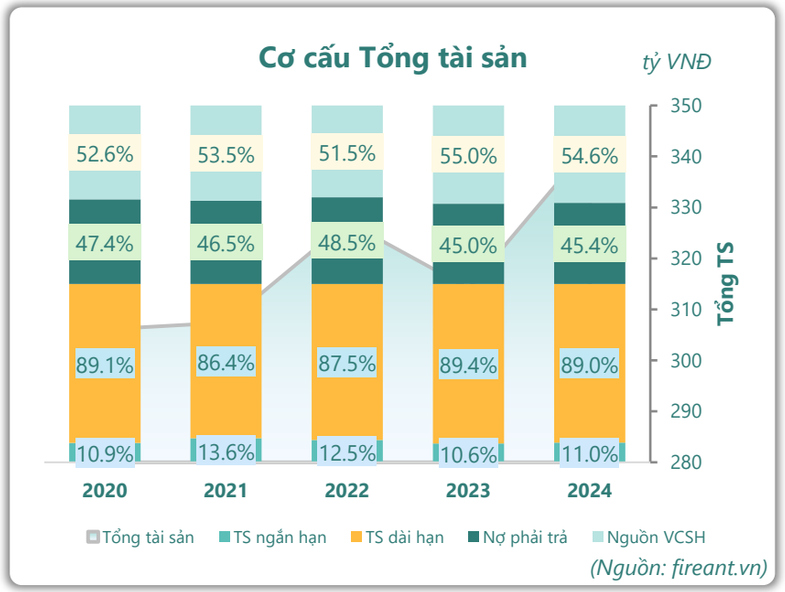
(Nguồn: fireant.vn)

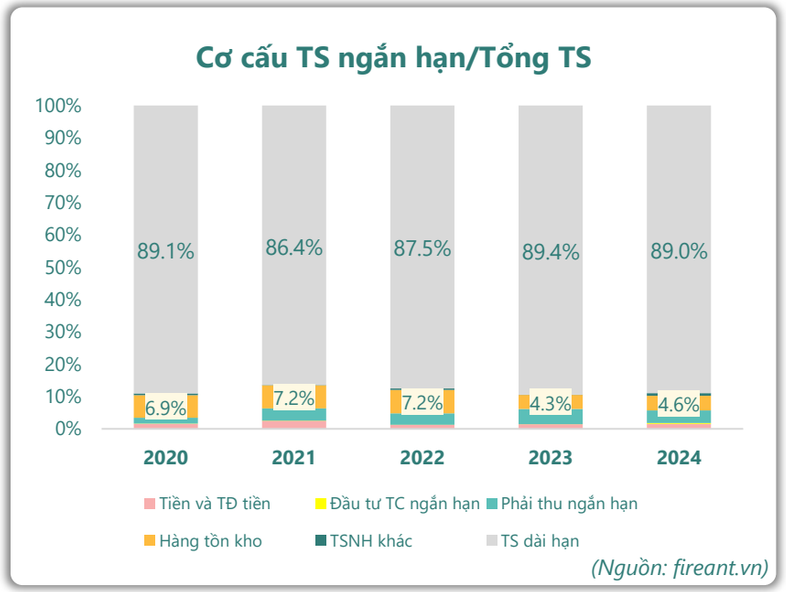
Cổ tức

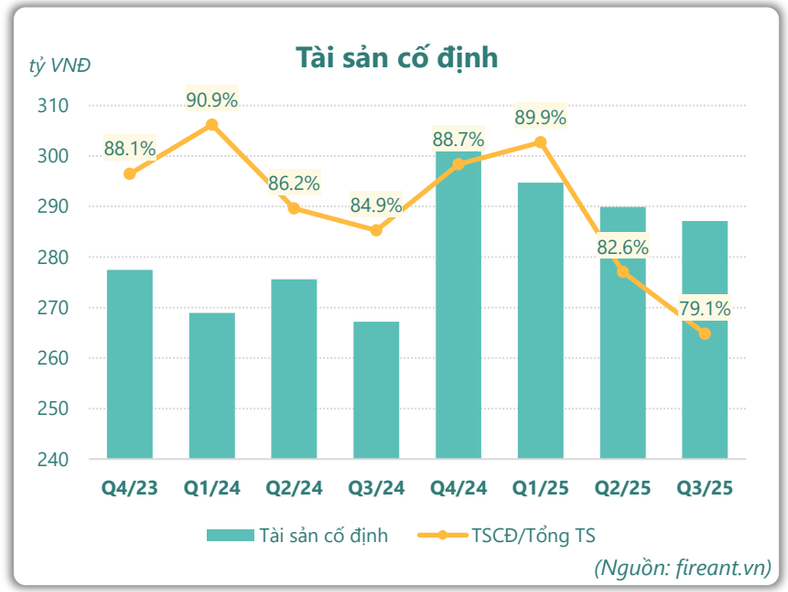


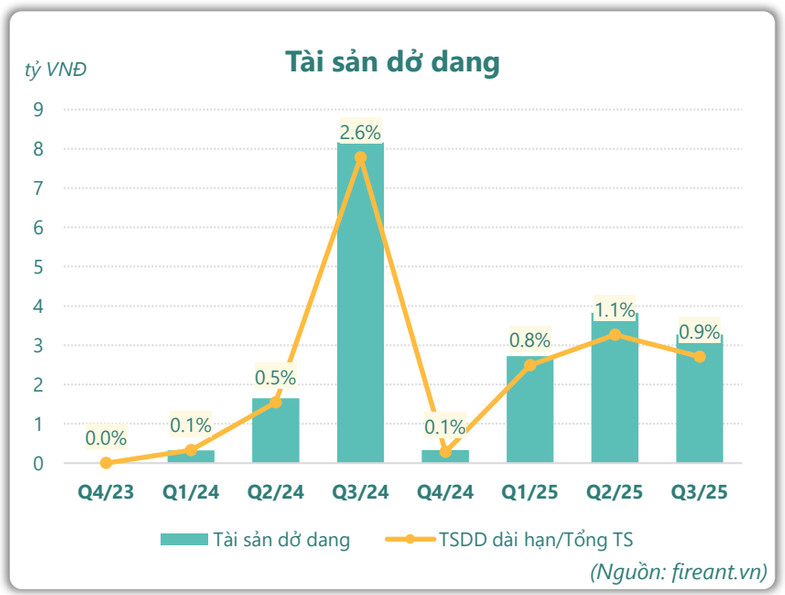
(Nguồn: fireant.vn)

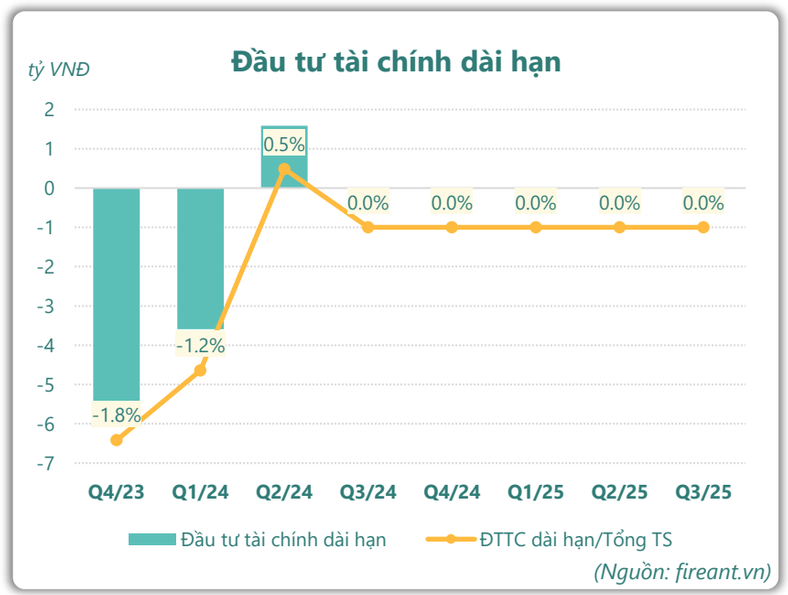
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

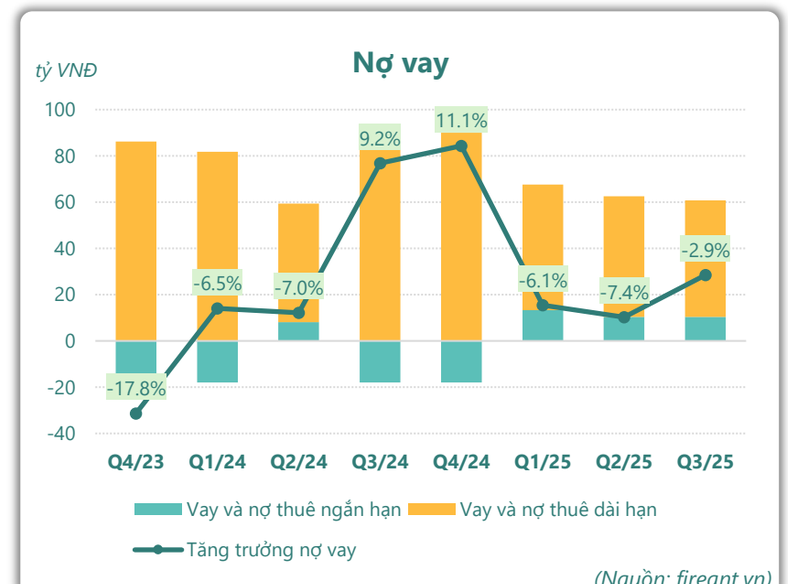






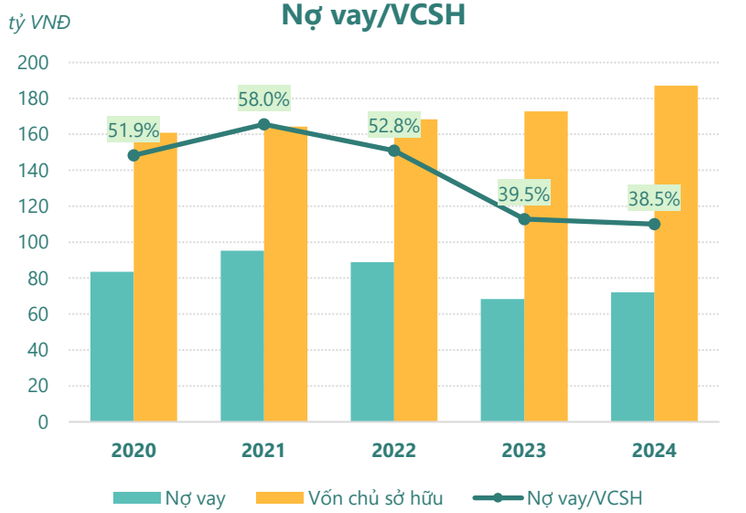






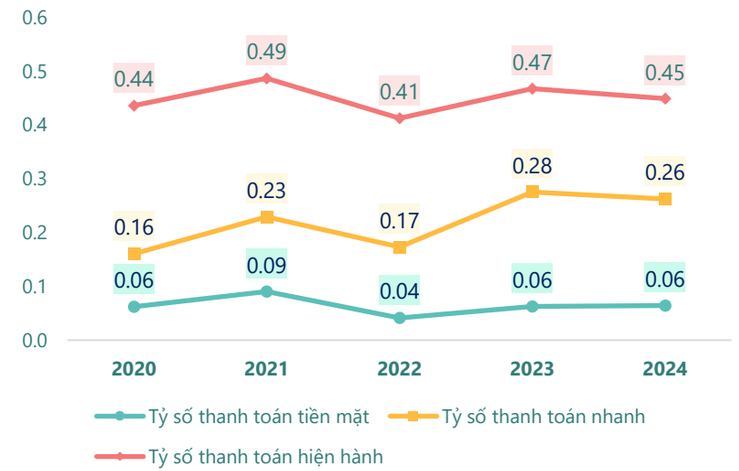
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



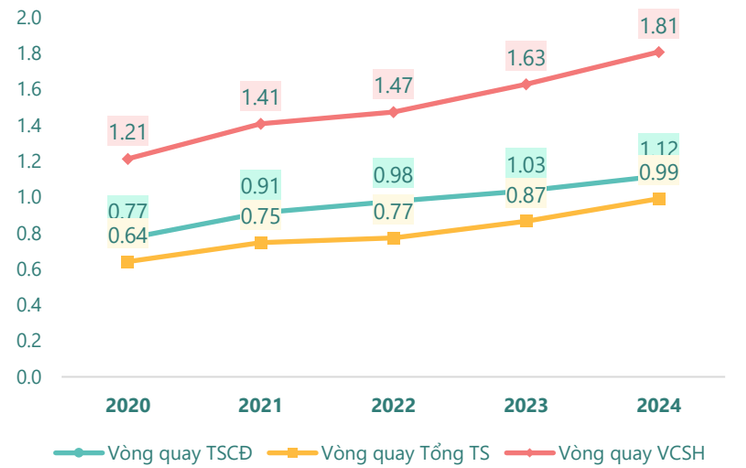
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



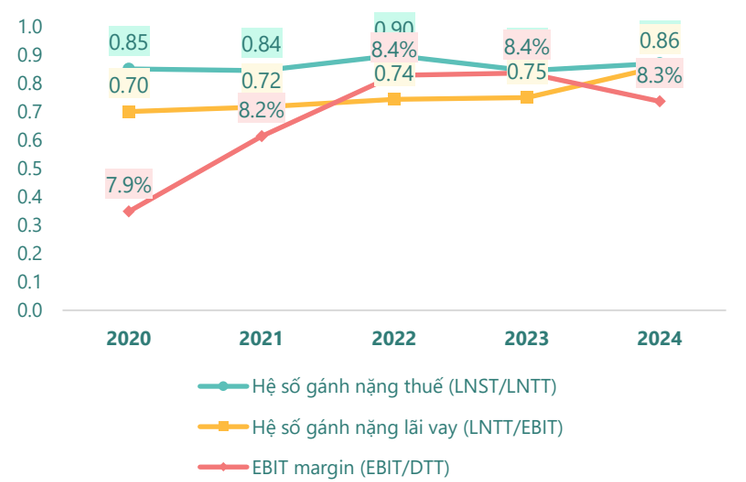
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



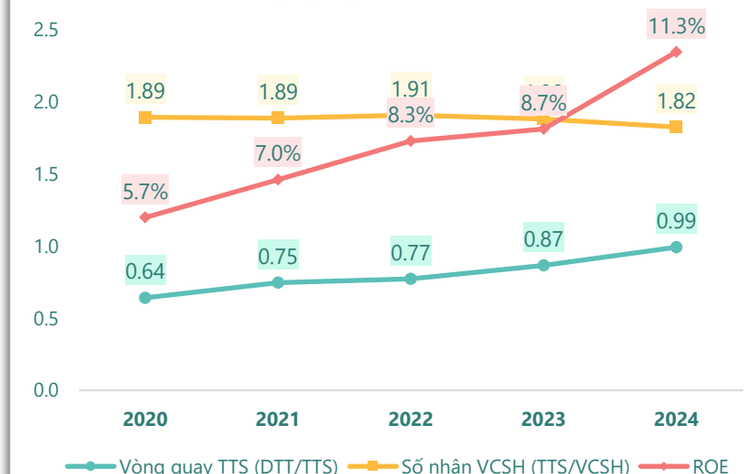
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



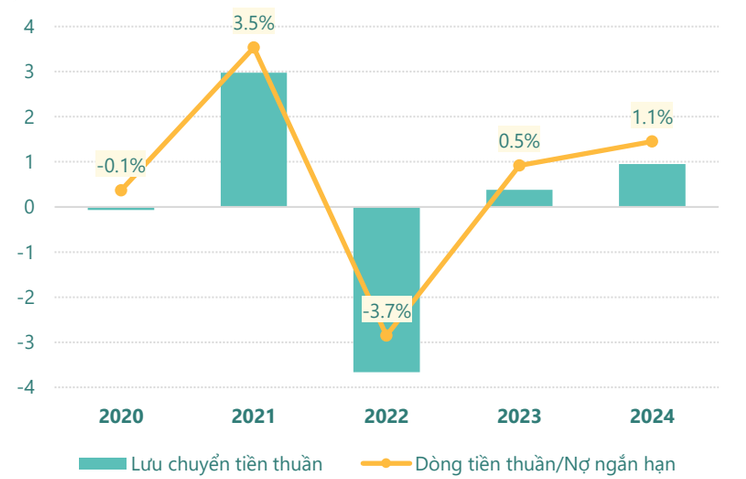
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**88.3**	**80.2**	**10.0%**	**270**	**244**	**10.6%**
Giá vốn hàng bán	65.7	62.9	4.4%	191	178	7.7%
Lợi nhuận gộp	22.6	17.3	30.6%	78.5	66.3	18.3%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.01	34.9%	0.04	0.02	66.1%
Chi phí TC	0.57	1.36	-58.4%	2.95	3.23	-8.8%
Chi phí lãi vay	0.57	1.36	-58.4%	2.95	3.23	-8.8%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	7.61	3.11	145%	26.0	27.2	-4.4%
Chi phí QLDN	**5.45**	**4.82**	**13.1%**	**15.9**	**17.3**	**-8.3%**
LN thuần từ HĐKD	8.99	8.03	11.9%	33.7	18.6	81.1%
Lợi nhuận khác	**-0.10**	**0.10**	**-201%**	**-0.10**	**-0.12**	**22.6%**
LN trước thuế	8.89	8.14	9.2%	33.6	18.5	81.8%
Lợi nhuận sau thuế	**8.89**	**8.14**	**9.2%**	**31.1**	**17.0**	**82.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**8.89**	**8.14**	**9.2%**	**31.1**	**17.0**	**82.9%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	12.6	3.11	4.13	12.0	33.7	4.73
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-9.91	7.74	0.00	0.48	-20.3	20.3
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-0.60	-12.4	-4.83	-8.05	-1.40	-14.1
Tiền đầu kỳ	5.19	7.60	5.75	5.06	9.51	21.9
Lưu chuyển tiền thuần	**2.06**	**-1.51**	**-0.69**	**4.46**	**12.0**	**10.9**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	7.60	5.75	5.06	9.51	21.9	32.5

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**363**	**342**	**6.1%**
Tài sản ngắn hạn	71.2	37.8	88.2%
Tiền và tương đương tiền	33.3	5.41	515%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0.89	-100%
Phải thu ngắn hạn	21.5	13.1	64.4%
Hàng tồn kho	16.3	15.7	3.8%
Tài sản ngắn hạn khác	0.11	2.73	-95.9%
Tài sản dài hạn	**292**	**304**	**-4.2%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	287	303	-5.3%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	3.28	0.33	890%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**1.44**	**0.97**	**47.9%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	134	155	-13.8%
Nợ ngắn hạn	**72.3**	**84.2**	**-14.2%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	10.4	13.3	-21.7%
Phải trả người bán ngắn hạn	42.2	46.0	-8.4%
Nợ dài hạn	61.6	71.0	-13.2%
Vay và nợ thuê dài hạn	50.3	58.7	-14.2%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**229**	**187**	**22.5%**
Vốn chủ sở hữu	**229**	**187**	**22.5%**
Vốn điều lệ	122	122	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)